

Số: /QĐ-UBND Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Công chứng ngày 26/11/2024;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá;*

*Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1960/TTr-STP ngày 21/10/2025 về việc đề nghị ban hành Quyết định Ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm: Soạn thảo hợp đồng, giao dịch; đánh máy và in giấy tờ, văn bản; sao chụp giấy tờ, văn bản; dịch giấy tờ, văn bản.

*(Phụ lục Bảng mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa kèm theo Quyết định này).*

**Điều 2.** Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm xác định mức giá cụ thể đối với từng loại việc của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng nhưng không được vượt quá mức giá tối đa tại Quyết định này và thực hiện kê khai theo quy định; đồng thời niêm yết công khai các mức giá tại trụ sở.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4 (để thi hành);
- Cục BTTP - Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- TT Công báo và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL, NgM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG MỨC GIÁ TỐI ĐA ĐỐI VỚI DỊCH VỤ THEO YÊU CẦU**  
**LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CÔNG CHỨNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**  
*(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày .... tháng .... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

<b>STT</b>	<b>Loại dịch vụ</b>	<b>Mức giá tối đa</b>
<b>I</b>	<b>Soạn thảo hợp đồng, giao dịch</b>	<i>(đồng/trường hợp)</i>
1	Soạn thảo hợp đồng mua bán, tặng cho, chia tách, chuyển nhượng nhà, đất	290.000
2	Soạn thảo hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng	180.000
3	Soạn thảo hợp đồng ủy quyền, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ, ký cược, thuê, mượn	270.000
4	Soạn thảo hợp đồng vay, mượn tài sản giữa cá nhân, tổ chức (không có tổ chức tín dụng tham gia)	320.000
5	Soạn thảo văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (chia tài sản chung, nhập tài sản riêng, thỏa thuận tài sản...)	290.000
6	Soạn thảo di chúc	350.000
7	Soạn thảo: - Văn bản khai nhận di sản; - Thỏa thuận phân chia di sản	550.000
8	Soạn thảo văn bản từ chối nhận di sản	240.000
9	Soạn thảo giấy ủy quyền	170.000
10	Soạn thảo hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, góp vốn, hợp tác kinh doanh	530.000
11	Soạn thảo hợp đồng, giao dịch khác	280.000
<b>II</b>	<b>Dịch thuật giấy tờ, văn bản</b>	<i>(đồng/trang)</i>
1	Từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	190.000
2	Từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	200.000
<b>III</b>	<b>Đánh máy, in văn bản; sao chụp</b>	<i>(đồng/trang)</i>
1	Đánh máy và in văn bản (trang A4)	20.000
2	Sao chụp văn bản (trang A4)	1.500
3	Sao chụp văn bản (trang A3)	2.000